

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

HÀ THỊ MỸ HẠNH * - LÊ HIỀN ANH **

Tóm tắt. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của người phụ nữ và cùng với đó Người đã đưa ra những quan điểm nhằm giải phóng phụ nữ một cách triệt để nhất. Theo Người, trình độ giải phóng phụ nữ được coi là thước đo trình độ phát triển của xã hội. Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn phát huy tối đa mọi nguồn lực đến từ người phụ nữ đồng thời có những chủ trương, chính sách nhằm nâng cao vị thế, năng lực của họ.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phụ nữ, giải phóng, giải phóng phụ nữ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất. Cả cuộc đời Người là tấm gương sáng ngời về đức hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh bắt đầu từ con người và cũng trở lại với con người. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và vì quần chúng, trong đó lực lượng quan trọng phải kể đến là phụ nữ. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ của cách mạng: Phái giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ

Thứ nhất, giải phóng phụ nữ phải gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

Hồ Chí Minh là một trong những vị lãnh tụ tiêu biểu của thế giới đã đề cao sự nghiệp giải phóng

phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng nam, nữ. Nói về vấn đề này, nhà sử học Mỹ, bà Gi-xen-tơn trong bài viết "Vai trò của Hồ Chí Minh trong lịch sử của sự tiến bộ của phụ nữ", nhận xét: Chỉ có Hồ Chí Minh đã luôn luôn bộc trực về quyền bình đẳng của phụ nữ, về giáo dục, tự do ngôn luận, độc lập về kinh tế và quyền của phụ nữ được hưởng các quyền lợi khác như của nam giới.

Trong nhiều tác phẩm, bài báo, bài phát biểu Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến quyền, vai trò, địa vị của phụ nữ. Trong tác phẩm nổi tiếng "Bản án chế độ thực dân Pháp" xuất bản năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã dành cả một chương để phơi bày cho toàn thế giới biết thân phận cũng như nỗi khổ cực mà phụ nữ bản xứ phải gánh chịu. Khi chứng kiến cảnh người lao động đặc biệt lao động nữ bị bóc lột dã man, Người thốt lên: "Thật là một sự nhục nhã cho thế kỷ XX phải thấy những phụ nữ bước run run, đầu đội thúng than nặng, mà vẫn phải bước vì đói, và những trẻ em từ 12, 13 tuổi bò trong những đường hầm chật hẹp, vừa đi bằng bốn chân vừa

* Tiến sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

** Thạc sĩ, Học viện Chính trị Khu vực I.

dùng răng kéo một thúng dây⁽¹⁾.

Ngòi bút Hồ Chí Minh đã vạch trần tất cả nỗi tủi nhục, xót xa về tinh thần và thể xác mà những người phụ nữ An Nam phải gánh chịu trong cảnh mất nước: “Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đòan, nhà ga⁽²⁾. Người đã “run lên, mắt mờ lệ, nước mắt chảy xuống hoà với mực” khi chép lại một đoạn trong nhật ký của người lính thực dân mô tả việc “... người phụ nữ bị đặt ngửa trên mặt đất, tay chân bị trói chặt, miệng bị bịt lại, còn một tên lính thì lấy lưỡi lê cứ từ từ, từng nhát một, chọc vào bụng chị rồi lại chăm chăm rút ra. Sau đó, chúng chặt ngón tay người thiếu nữ đã chết để cướp lấy chiếc nhẫn và chặt cổ để cướp lấy chiếc vòng⁽³⁾. Có lẽ, không còn gì phi nhân tính hơn khi mạng sống của người dân nô lệ bị coi rẻ, không bằng con vật; khi “Một tên lính muốn bắt một phụ nữ An Nam phải hiến thân cho chó của nó. Người phụ nữ ấy không chịu, liền bị đâm chết bằng một nhát lưỡi lê vào bụng⁽⁴⁾. Người dân bản xứ nói chung, người phụ nữ bản xứ nói riêng phải sống quằn quại, rên xiết trong cảnh lâm than và đau khổ. Từ việc phơi bày những khổ nhục mà người phụ nữ phải chịu, Hồ Chí Minh cho nhân dân thế giới thấy được mọi áp bức bóc lột, nô dịch với phụ nữ và trẻ em ở các nước thuộc địa không chỉ do các quan niệm lỗi thời mà chủ yếu do chế độ áp bức dân tộc và bóc lột giai cấp của chủ nghĩa thực dân gây ra. Vì vậy, quyền lợi của phụ nữ gắn liền với quyền lợi dân tộc, giai cấp. Do đó, muốn quyền lợi của phụ nữ được đảm bảo thì trước tiên phải giành lại được quyền lợi cho dân tộc, cho giai cấp.

1 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 145.

2 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 114.

3 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 67.

4 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 69.

Phải giải phóng dân tộc khỏi sự thống trị của thực dân xâm lược, mở đường cho giải phóng phụ nữ.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ Người gắn giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Phụ nữ chỉ thật sự được giải phóng khi dân tộc được tự do và việc thực hiện quyền bình đẳng giữa nam và nữ là một việc khó khăn cần có sự chung tay của cả xã hội.

Thứ hai, giải phóng phụ nữ là trách nhiệm của Đảng, chính quyền và của toàn xã hội

Xuất phát từ nhận thức sâu sắc về vai trò của phụ nữ trong xã hội và tầm quan trọng của việc giải phóng phụ nữ, Hồ Chí Minh sớm xác định trách nhiệm của Đảng, Chính phủ trong việc giải phóng phụ nữ. Trong Chính cương văn tắt ghi rõ: “Về phương diện xã hội thì: ...nam nữ bình quyền⁽⁵⁾. Một trong những tổ chức Hội được thành lập sớm, Hội phụ nữ Việt Nam (20/10/1930) đã hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa do Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo soạn thảo được Quốc hội khóa I thông qua (11/1946) tại Điều 9 ghi rõ: Đàn bà ngang quyền với đàn ông về mọi phương diện. Lần đầu tiên, quyền bình đẳng nam nữ được khẳng định trong một văn bản có giá trị pháp lý cao nhất. Việc này cho thấy người phụ nữ Việt Nam đã được hưởng quyền bình đẳng một cách đầy đủ nhất, thật sự nhất. Trên lĩnh vực kinh tế, quyền bình đẳng giữa nam và nữ được khẳng định trong Hiến pháp năm 1946: “Tất cả mọi công dân đều ngang quyền về kinh tế” (Điều 6) và “quyền tư hữu tài sản được đảm bảo” (Điều 12).

Ngay trong chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, Đảng và Chính phủ đã xác định quyền bình đẳng về sở hữu ruộng đất của phụ nữ, xóa bỏ mọi ràng buộc của hủ tục phong kiến, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực kinh tế. Người khẳng định: “Muốn xây dựng chủ

5 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 1.

nghĩa xã hội phải làm gì? Nhất định phải tăng gia sản xuất cho thật nhiều. Muốn có nhiều sức lao động thì phải giải phóng sức lao động của phụ nữ⁽⁶⁾. Người yêu cầu các sở ban ngành phải lập nhà trẻ, vườn trẻ, để phụ nữ yên tâm công tác, yên tâm lao động sản xuất: “muốn cho người mẹ sản xuất tốt thì cần tổ chức tốt những nơi giữ trẻ và những lớp mẫu giáo⁽⁷⁾. Nhà ăn công cộng càng thêm nhiều, thì phụ nữ sẽ rảnh rang để tham gia lao động. Sau ngày kháng chiến chống Pháp thành công, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, ngày 19/12/1959 Quốc hội khóa I đã thông qua luật Hôn nhân và gia đình, trong đó có rất nhiều nội dung nhằm bảo vệ quyền lợi của phụ nữ. Sau khi Luật được ban hành, Hồ Chí Minh theo dõi sâu sát và thường xuyên nhắc nhở việc phải thực hiện nghiêm chỉnh Luật đó. Đồng thời, Người kêu gọi chị em phụ nữ phải tìm hiểu nắm chắc luật để làm cơ sở đấu tranh bảo vệ quyền bình đẳng trong gia đình của mình.

Mặt khác, Hồ Chí Minh chủ trương nâng cao trình độ văn hóa cho phụ nữ cũng nhằm giải thoát phụ nữ khỏi ảnh hưởng của thần quyền, quan niệm cổ hủ của chế độ cũ để lại đã hạn chế quyền lợi của phụ nữ. Điều 33, Hiến pháp 1959 quy định: “Phụ nữ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền bình đẳng với nam giới về sinh hoạt văn hóa, có quyền học tập, quyền tự do nghiên cứu khoa học, sáng tác văn học, nghệ thuật và tiến hành các hoạt động văn hóa khác”.

Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đã tạo điều kiện cho phụ nữ Việt Nam từng bước phát huy những khả năng tiềm tàng trong nhiều lĩnh vực. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phụ nữ trở thành lực lượng quan trọng, cơ bản trong các ngành sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, hầu hết phụ nữ trong nông thôn tham gia các hợp tác xã “ở nông thôn 60% xã

viên hợp tác xã là phụ nữ⁽⁸⁾. Nhiều phụ nữ trở thành người đứng đầu, làm chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Đúng như điều Hồ Chí Minh đã khẳng định: “... từ ngày nước ta được giải phóng đến nay, phụ nữ đều tiến bộ rõ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhưng một trong những tiến bộ rõ rệt nhất là phụ nữ ta hiện nay tham gia chính quyền ngày càng nhiều⁽⁹⁾”.

Trong suốt quá trình cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm, nhắc nhở đến việc tạo điều kiện, cải thiện cuộc sống cho phụ nữ để giúp chị em phấn đấu vươn lên. Người thường xuyên theo dõi, động viên khích lệ phong trào thi đua “Năm tốt” của phụ nữ và chỉ thị cho các Đảng bộ và chính quyền địa phương cần quan tâm, thiết thực giúp đỡ cho phong trào “Năm tốt” của phụ nữ không ngừng phát triển, tiến lên để phụ nữ có cơ hội, điều kiện đóng góp thực lực của mình trong việc thực hiện kế hoạch của Nhà nước.

Để đạt được mục tiêu giải phóng phụ nữ, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương giáo dục tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân để tất cả mọi người có nhận thức đúng đắn về địa vị, vai trò, tầm quan trọng của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Người luôn luôn nhắc nhở các cấp ủy đảng và chính quyền, đoàn thể phải thiết thực quan tâm đến chị em phụ nữ trong công tác cũng như trong đời sống. Phải xóa bỏ tư tưởng trọng nam khinh nữ. Người cho rằng phụ nữ phải được tôn trọng từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Vì vậy, Người nhiều lần nghiêm khắc phê phán những hủ tục như: Ép gả con gái, tảo hôn, ngược đãi phụ nữ... Trong hoạt động xã hội, Người quan tâm đến tỉ lệ, số lượng cán bộ nữ, khi thấy cán bộ nữ chưa tham gia nhiều trong các cơ quan Đảng, Nhà nước thì Hồ Chí Minh tự phê bình đó là thiếu sót chung của Đảng, là còn có tư tưởng đánh giá chưa đúng khả năng, vai trò của phụ nữ, là vẫn thành kiến, hẹp hòi, chưa thực sự

6 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 300.

7 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 59.

8 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 510.

9 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 639.

bỏ được tư tưởng trọng nam, khinh nữ, như vậy là rất sai cần phải xóa bỏ tư tưởng ấy.

Thứ ba, giải phóng phụ nữ là trách nhiệm của bản thân phụ nữ

Với cách nhìn toàn diện, sâu sắc, Bác Hồ nhấn mạnh: "Nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội"⁽¹⁰⁾. Có thể nói phụ nữ chiếm một vai trò rất quan trọng trong xã hội. Vì vậy, theo Người, "Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng"⁽¹¹⁾, "Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa"⁽¹²⁾. Cách mạng Tháng Tám thành công, công cuộc giải phóng dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực sự đã đi đôi với giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Những điều kiện thuận lợi mà cách mạng đã tạo ra cho người phụ nữ là hết sức quan trọng, nhưng điều quyết định cuối cùng cho công cuộc giải phóng phụ nữ lại chính ở chị em phụ nữ. Để đạt được mục tiêu giải phóng phụ nữ, thực sự thực hiện quyền bình đẳng nam nữ trong xã hội thì phải có sự kết hợp hài hòa giữa những điều kiện khách quan và nỗ lực cố gắng vươn lên của chính tự thân phụ nữ mới có thể đưa đến sự thành công triệt để của công cuộc giải phóng phụ nữ. Trong các cuộc làm việc, gặp gỡ với cán bộ nữ, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở chị em phải có ý thức tự giải phóng, tự giác giải phóng: "Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh"⁽¹³⁾.

Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm, chú trọng đến vai trò của phụ nữ cũng như tầm quan trọng của việc giải phóng phụ nữ. Vì vậy, để đạt được mục tiêu giải phóng phụ nữ -

một vấn đề lớn của toàn dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đã chỉ ra cả những hạn chế chung của giới nữ sẽ cản trở công cuộc giải phóng đầy khó khăn và hường khắc phục những hạn chế đó: "Phụ nữ ta còn có một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình; mặt khác, phụ nữ cũng còn gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái. Muốn giải quyết khó khăn không nên ỷ lại vào Đảng, Chính phủ mà phải quyết tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng ở khả năng mình, nâng cao tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau để giải quyết mọi khó khăn của phụ nữ trong công tác chính quyền"⁽¹⁴⁾. Như vậy, Hồ Chí Minh cũng chỉ ra một rào cản trong sự nghiệp giải phóng này là chị em phải tự đấu tranh để vượt lên những hạn chế của chính mình, tự cứu mình khỏi những trói buộc của hủ tục, lễ thói, tàn dư tư tưởng phong kiến cũ, những định kiến coi thường phụ nữ, ràng buộc người phụ nữ, cản trở sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Người cũng nhiều lần khẳng định cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ chỉ có thể có kết quả thực sự khi người phụ nữ phải tự khẳng định năng lực, vai trò của mình vẹn tròn trong gia đình và trong xã hội. Điều này cho thấy tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho phụ nữ và tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ không chỉ mang tính cách mạng, tính khoa học mà thấm đượm chủ nghĩa nhân văn sâu sắc.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới

Kế thừa và phát huy những giá trị quý báu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta luôn coi trọng vai trò của phụ nữ, nhiệm vụ giải phóng phụ nữ, luôn có chính sách quan tâm tới phụ nữ để tạo điều kiện cho phụ nữ ngày càng phát huy được khả năng của mình trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quan điểm của Hồ Chí Minh

10 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 300.

11 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 260

12 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 300

13 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 301.

14 - Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 640.

về giải phóng phụ nữ ngày càng được hiện thực hóa, được thể hiện cụ thể, sinh động trong các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của Ban Bí thư TW về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới khẳng định: "Cần xây dựng Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng lao động nữ nói chung và cán bộ nữ nói riêng... Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nữ làm công tác khoa học - kỹ thuật, kinh tế, pháp luật, hành chính, quản lý nhà nước,...". Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) chỉ rõ: "Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc"⁽¹⁵⁾.

Với nhận thức ngày càng được nâng cao, để bảo vệ và tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ có cơ hội phát triển, đóng góp cho xã hội, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đưa ra những bộ luật riêng để bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ. Đó là sự ra đời của Luật Bình đẳng giới vào năm 2006. Luật Chống bạo lực gia đình được ban hành năm 2007, Luật này bảo vệ phụ nữ trong gia đình, chống những hành vi bạo lực đối với phụ nữ ở bất kỳ hình thức nào. Với chủ trương giải phóng người phụ nữ một cách toàn diện ngày 27/4/2007, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 11 - NQ/TW Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nghị quyết đã chỉ rõ: "Phấn đấu đến năm 2020, phụ nữ được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá,

hiện đại hoá và hội nhập quốc tế...". Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào cấp uỷ và bộ máy quản lý nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục xác định phương hướng: "Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp và chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ"⁽¹⁶⁾.

Đất nước đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo cơ sở vật chất cho con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Phụ nữ Việt Nam ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Thành tựu đổi mới của đất nước đã và đang tạo tiền đề quan trọng cho phụ nữ Việt Nam thêm cơ hội thực hiện quyền bình đẳng và phát triển. Cũng nhờ những cố gắng tự thân, nỗ lực bền bỉ, vượt lên những khó khăn, thách thức và cả những định kiến giới mà vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam ngày càng được khẳng định. Ngày càng nhiều phụ nữ trở thành những nhà hoạt động chính trị, nhà khoa học, nhà quản lý, nhà văn, nghệ sỹ... Nhiều lĩnh vực không thể thiếu sự có mặt của người phụ nữ như giáo dục,

15 - Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Hà Nội, 2001, tr. 126.

16 - Văn phòng Trung ương Đảng, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Hà Nội, 2016, tr. 163.

dệt, may mặc, dịch vụ... Phụ nữ đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì trong những năm gần đây, việc nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của phụ nữ cũng như thực tế xã hội còn nhiều bất cập, nổi cộm. Nhiều cấp ủy đảng chưa nhận thức sâu sắc, đầy đủ quan điểm của Đảng về công tác cán bộ nữ, chưa thấy hết tiềm năng, vai trò, vị trí của đội ngũ cán bộ nữ nên việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chính sách đối với cán bộ nữ chưa đầy đủ, còn có biểu hiện định kiến, khắt khe. Trong đánh giá cán bộ nữ, chưa quan tâm đến yếu tố giới nên đội ngũ cán bộ nữ phát triển chưa vững chắc, mất cân đối, thiếu đồng bộ, phân bố không đồng đều ở các địa phương, các lĩnh vực. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy, chính quyền còn thấp, nhất là ở cơ sở. Nghiêm trọng hơn, hiện nay tình trạng buôn bán phụ nữ qua biên giới, nạn bạo hành gia đình mà nạn nhân là phụ nữ vẫn đang gây bức xúc, nhức nhối trong xã hội. Chính vì thế, những tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác phụ nữ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần được quán triệt một cách sâu sắc và toàn diện, nhằm giúp mọi người có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của phụ nữ. Qua đó, các cấp ủy đảng cần đề ra nhiều biện pháp cụ thể hơn, tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy tốt năng lực của mình. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, phụ nữ phải được giải phóng khỏi tàn dư của hủ tục, định kiến hẹp hòi của tư tưởng phong kiến; vươn lên đóng góp sức mình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để nâng cao vị trí, vai trò của người phụ nữ, thực hiện công tác bình đẳng giới trong bối cảnh hiện nay, cần phải xây dựng, khẳng định và phát triển công tác phụ nữ ở những vấn đề sau:

Thứ nhất, cải cách thể chế tạo lập quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ và nam giới. Cải cách pháp lý sẽ tăng cường bình đẳng giới rõ nét nhất qua: Luật Hôn nhân gia đình, Luật Chống bạo hành, bạo lực, luật Lao động, luật Bình đẳng

giới, quyền chính trị. Việc này sẽ tạo môi trường cho sự bình đẳng về cơ hội và quyền lực, hai yếu tố thiết yếu để đạt được bình đẳng giới trên các phương diện khác, như giáo dục, y tế và tham gia chính trị. Cần phát huy, nỗ lực tăng tỷ lệ nữ ở Hội đồng nhân dân 3 cấp và các cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về giải phóng phụ nữ. Đây là một trong những công tác quan trọng để bản thân mỗi người trong xã hội, ở mỗi địa phương đều hiểu được vị trí, vai trò quan trọng của phụ nữ mà Bác Hồ đã chỉ rõ. Đồng thời, mỗi địa phương phải thực hiện, quán triệt những tư tưởng đó một cách sâu sắc để có phương pháp học tập một cách hiệu quả nhất.

Thứ ba, tăng cường mở các lớp đào tạo, tập huấn về giới và bình đẳng giới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của các ban ngành, đoàn thể. Thông qua các khóa đào tạo, tập huấn góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giúp họ có khả năng lồng ghép các chính sách về giới vào các chương trình kinh tế - xã hội ở địa phương có hiệu quả.

Trong bối cảnh hiện nay, những giá trị cách mạng, giá trị khoa học và nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ đã trở thành nền tảng lý luận quan trọng có ý nghĩa hết sức lớn lao để Đảng và Nhà nước ta hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách nhằm tăng cường và phát huy vai trò to lớn của phụ nữ trong cuộc sống hiện đại. Với truyền thống quật cường, với sự nỗ lực phấn đấu của mình lại được sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, nhất định phụ nữ Việt Nam sẽ phát huy được truyền thống tốt đẹp của con cháu Hai Bà Trưng, Bà Triệu ngày càng khẳng định được vai trò, vị trí của mình, đóng góp to lớn hơn nữa vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ☒